| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày 05 - 02 - 2020
"V/v Tranh chấp yêu cầu tiếp tục thực hiện nghĩa vụ".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

Ông Đào Khel

Bà Võ Ngọc Các

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Chí Thức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng*** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 15 tháng 11 năm 2019 và ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2019/TLST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp yêu cầu tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXX-DS ngày 18 ngày 9 tháng 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông La Văn Th, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Ấp CĐ xã TH, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

N*gười bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là*: Bà Sơn Thị Ph là Luật sư Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ST (Theo Quyết định về việc cử Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số 158/QĐ-TGPL ngày 23/7/2019), bà Ph có mặt.

Địa chỉ: Số A1 đường A2, khóm A3, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây lắp điện VK

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây lắp điện VK là: Ông Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: M), sinh năm 19XX (ông Đ vắng mặt).

Trụ sở chính: Hẻm B1 đường QL, khóm B3, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2019 của nguyên đơn là ông La Văn Th và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là La Văn Th đều trình bày:

Khoảng 06 tháng trước ngày 17 tháng 10 năm 2017, ông đã làm thuê cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK (sau đây gọi tắt là Công ty VK) do ông Nguyễn Văn Đ làm Giám đốc. Giữa ông và Công ty thỏa thuận công việc, nhận tiền công chủ yếu là qua lời nói, hai bên không có ký hợp đồng lao động. Thời gian làm việc chủ yếu làm theo thời vụ, mỗi lần làm khoảng 01 tháng.

Vào ngày 17 tháng 10 năm 2017 ông T1 (không rõ họ và tên địa chỉ cụ thể) có điện thoại nói ông Đ kêu lên lái xe (loại xe lôi) ở TĐ. Sau khi nghe xong điện thoại, ông đã đến gặp ông T1 lấy xe (xe lôi) của Công ty chở trụ điện (bê tông) đến địa phận xã LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng khi điều khiển được khoảng 2 km do xe bị kẹt móc lao thẳng xuống lề đường làm cho dụng cụ trên xe lao thẳng vào chân của ông. Vụ tai nạn nêu trên đã làm cho ông phải cưa mất một chân. Khi xảy ra tai nạn có ông Pr và một người làm chứng (không biết họ tên, địa chỉ) cùng chở ông đi bệnh viện. Vụ tai nạn nêu trên Công an không có lập biên bản. Khi xảy ra tai nạn phía Công ty có chuyển ông vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ và hỗ trợ chi phí trong điều trị.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 ông được Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST mời đến hòa giải xem xét, giải quyết, phía Công ty VK có hứa hỗ trợ tiền sữa cho con của ông trong thời gian là 36 tháng mỗi tháng là 1.000.000 đồng và chi phí làm chân giả. Mấy tháng đầu, Công ty đã thực hiện đúng thỏa thuận đã ký trong biên bản hòa giải của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST và đã hỗ trợ tiền sữa từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018 với số tiền tổng cộng là 10.000.000 đồng. Từ đó đến nay, Công ty không thực hiện như đã cam kết.

Theo đơn khởi kiện ông có yêu cầu bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK phải bồi thường số tiền hỗ trợ cho con của ông tiền sữa là 26.000.000 đồng và tiền làm chân giả là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 56.000.000 đồng, Theo như Biên bản hòa giải tại Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa ông La Văn Th đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Công ty VK tiếp tục thực hiện nghĩa vụ chi trả số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng (trong đó tiền sữa là 26.000.000 đồng và chi phí tiền để làm chân giả là 10.000.000 đồng), theo như Biên bản hòa giải tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST vào ngày 30 tháng 01 năm 2018 và theo

Biên bản hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án.

* Tại Biên bản hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án, người đại diện theo phát luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Bị đơn không có ký hợp đồng lao động với nguyên đơn La Văn Th, mà giữa bị đơn với ông Nguyễn Văn T1, ông T1 ở số nhà ấp cụ thể, ông không rõ, bị đơn chỉ biết ông T1 ở xã TT, huyện TR, tỉnh Sóc Trăng mỗi lần làm ăn bị đơn và ông T1 không có ký hợp đồng mà chỉ giao khoán công việc bằng lời nói. Ngày 17 tháng 10 năm 2017 bị đơn không có thuê ông T1 và ông La Văn Th, bị đơn không biết ông Th là ai, còn ông T1 có thuê ông Th hay không bị đơn không biết. Trong ngày xảy ra sự việc, ông T1 tự ý lấy xe lôi, đồ nghề thi công của Công ty không thông báo cho Công ty biết. Sau khi xảy ra vụ việc thì Công ty mới biết. Ông T1 có đưa ông Th đi bệnh viện hay không thì phía bị đơn không biết.

Tại buổi hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST ông có đại diện cho Công ty có hứa là hỗ trợ cho nguyên đơn Th, tiền sữa cho con nguyên đơn (lúc đó cháu mới sinh) mỗi tháng là 1.000.000 đồng thời gian hỗ trợ là 36 tháng với số tiền là 36.000.000 đồng và hỗ trợ chi phí để ông Th đi làm chân giả. Lời hứa hỗ trợ đó là về tình người với nhau. Sau đó ông có phụ cấp cho ông Th chậm trễ do Công ty đang gặp một số khó khăn. Vì vậy, Công ty mới hỗ trợ được 10.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như sau: Bị đơn đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn Th, các khoản hỗ trợ là tiền làm chân giả 10.000.000 đồng và tiền sữa là 26.000.000 đồng (số tiền 26.000.000 đồng, là số tiền còn lại mà bị đơn đã hứa tại Biên bản hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST). Tổng số tiền bị đơn đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn là 36.000.000 đồng, chứ không phải bị đơn đồng ý bồi thường theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Số tiền làm chân giả là 10.000.000 đồng, khi nào nguyên đơn Th làm xong chân giả, đưa lại hóa đơn cho bị đơn, bị đơn sẽ đưa tiền ngay cho nguyên đơn Th. Tiền sữa là 26.000.000 đồng, bị đơn sẽ hỗ trợ cho ông Th vào ngày 01 tháng 02 năm 2020, số tiền còn lại bị đơn sẽ hỗ trợ cho con ông Th trước khi cháu đủ 36 tháng tuổi, nhưng bị đơn không ấn định ngày cụ thể miễn là đến thời gian con ông Th đủ 36 tháng tuổi là bị đơn hỗ trợ xong.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn La Văn Th là Luật sư Sơn Thị Ph trình bày: Tại phiên tòa nguyên đơn đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn phải chi trả chi phí hỗ trợ số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng (trong đó tiền sữa là 26.000.000 đồng và tiền làm chân giả là 10.000.000 đồng) đề Nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Biên

bản hòa giải tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST vào ngày 30 tháng 01 năm 2018 và theo Biên bản hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án và tại các biên bản nêu trên bị đơn đều đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng. Vì vậy, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ chi trả số tiền đã đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn tổng cộng là 36.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông La Văn Th, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là bà Sơn Thị Ph đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK là ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt là không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án tham dự phiên tòa là chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn La Văn Th về việc yêu cầu bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK tiếp tục thực hiện nghĩa vụ chi trả số tiền là 36.000.000 đồng. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn là đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn Th, các khoản hỗ trợ gồm tiền làm chân giả 10.000.000 đồng và tiền sữa là 26.000.000 đồng. Tổng số tiền bị đơn đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn là 36.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông La Văn Th là nguyên đơn yêu cầu bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK

phải bồi thường số tiền hỗ trợ tiền sữa, tiền làm chân giả với số tiền là 36.000.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày là yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ và bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK có trụ sở chính tại hẻm B1 đường QL, khóm B3, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp yêu cầu tiếp tục thực hiện nghĩa vụ" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK là ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn La Văn Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đặt ra xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4]. Tại phiên tòa nguyên đơn La Văn Th trình bày trước đây nguyên đơn có yêu cầu bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện VK phải bồi thường số tiền hỗ trợ cho con của ông tiền sữa là 26.000.000 đồng và tiền làm chân giả là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 56.000.000 đồng, Theo Biên bản hòa giải tại Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Nhưng nay nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trước đây là chỉ yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền hỗ trợ với số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng (trong đó tiền sữa là 26.000.000 đồng và tiền làm chân giả là 10.000.000 đồng) theo như Biên bản hòa giải tại Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn La Văn Th trình bày ông bắt đầu làm việc cho Công ty VK từ khoảng năm 2016 đến ngày xảy ra sự việc, giữa nguyên đơn và bị đơn không có làm hợp đồng lao động mà chủ yếu thỏa thuận nhận tiền và giao khoán công việc đều qua lời nói, không có ký hợp đồng lao động. Người giao công việc và kêu nguyên đơn đi làm, cũng như phân công công việc trực tiếp cho nguyên đơn là ông T1. Nguyên đơn còn cho rằng vào ngày 17 tháng 10 năm 2017 ông có tham gia lao động cho bị đơn là Công ty VK do ông Nguyễn Văn Đ làm Giám đốc, ông đã vận chuyển dụng cụ tham gia xây dựng trụ điện đến địa phận xã LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng do xe bị kẹt móc lao thẳng xuống lề đường làm cho dụng cụ trên xe lao thẳng xuống chân ông, bị

tai nạn nên phải cưa mất một chân. Khi xảy ra tai nạn phía Công ty VK có chuyển ông đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ và hỗ trợ chi phí trong điều trị.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được họ tên và địa chỉ cụ thể của ông T1, cũng như những người cùng tham gia lao động với nguyên đơn tại Công ty VK. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn đã cung cấp được họ và tên, địa chỉ của ông Lý Pr. Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tòa án, ông Pr trình bày: Khoảng 04 tháng trước ngày 17 tháng 10 năm 2017 ông có được ông T1 (họ, tên và địa chỉ cụ thể của ông T1 thì ông không rõ) gọi điện thoại kêu ông đi làm (dựng trụ điện) một ngày làm việc được 250.000 đồng, đến cuối tháng mới lĩnh tiền, người trực tiếp trả tiền cho ông, ông không nhớ do lâu quá. Sau đó ông nghỉ làm cho ông T1. Khoảng 09 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2017 ông T1 mới gọi điện thoại kêu ông đến nhà kho ở huyện TĐ khi đến nơi đã thấy ông La Văn Th khiêng 03 cây sòng tó (cây để dựng trụ điện) để lên xe lôi, ông Th đã chở 03 cây sòng tó, còn ông thì điều khiển xe của mình chạy phía sau xe lôi của ông Th hai xe chạy cách nhau khoảng 100 mét. Đi được khoảng 02 km thì xảy ra tai nạn, khi đến nơi ông Th đang bò ra khỏi xe, ông Th la lên bị gãy chân rồi. Ông và một người dân (không rõ họ và tên địa chỉ) cùng hỗ trợ ông Th đến Trạm y tế TĐ khi đến trạm y tế ông T1 có mặt, được khoảng 30 phút sau Trạm y tế chuyển ông Th đến Bệnh viên đa khoa tỉnh Sóc Trăng, ông Th được đưa vào phòng cấp cứu thì gia đình của ông Th lên đến nơi. Khi gia đình ông Th đến thì ông T1 ở lại còn ông thì về TĐ lấy xe và về nhà.

Qua xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án cũng như tại Biên bản về việc giải quyết đơn kiến nghị phản ảnh của ông La Văn Th đối với Công ty xây lắp điện VK ngày 30 tháng 01 năm 2018 và Biên bản về việc giải quyết đơn kiến nghị phản ảnh của ông La Văn Th đối với Công ty xây lắp điện VK ngày 31 tháng 10 năm 2018 đều của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cũng như tại Biên bản hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án thì bị đơn đều trình bày là bị đơn không có thuê, mướn hay ký bất cứ hợp đồng lao động nào đối với nguyên đơn Th. Bị đơn cũng không biết ông La Văn Th. Bị đơn chỉ có thuê khoán công việc (qua lời nói) đối với ông Nguyễn Văn T1.

Theo tình tiết tại [5] và [6] như đã phân tích nêu trên, do nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc nguyên đơn đã trực tiếp tham gia lao động tại Công ty VK và nguyên đơn cũng không chứng minh được bị đơn thuê, giao khoán công việc cho nguyên đơn. Chính vì không cung cấp được việc lao động giữa các bên nên bị đơn không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn La Văn Th yêu cầu bị đơn Công ty VK phải chi trả số tiền hỗ trợ là 36.000.000 đồng.

[7] Xét lời trình bày của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành

viên Xây lắp điện VK Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn cho rằng không có thuê mướn hay ký hợp đồng lao động đối với ông La Văn Th vào ngày xảy ra sự việc ông T1 tự ý lấy đồ nghề thi công của công ty không thông báo cho bị đơn biết, vào ngày xảy ra sự việc bị đơn không có thuê mướn ông T1 và nguyên đơn Th. Sau khi xảy ra vụ việc, ông T1 mới báo cho bị đơn biết. Sự việc xảy ra ngày 17 tháng 10 năm 2017 không có liên quan đến bị đơn. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, xét thấy lời trình bày của bị đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, tại các Biên bản hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố ST cũng như tại phiên Hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2019 bị đơn đều đồng ý hỗ chợ cho nguyên đơn tổng cộng là 36.000.000 đồng (trong đó tiền làm chân giả là 10.000.000 đồng và tiền sữa là 26.000.000 đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị đơn.

[8] Tại phiên toà vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Th sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu và lời trình bày các bên đương sự, sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2018, ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Phòng lao động thương binh xã hội thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cũng như tại Biên bản hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Th.

Hội đồng xét xử nhận thấy, ngoài các biên bản nêu trên Luật sư lại không đưa ra được các tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho việc giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng lao động (thỏa thuận bằng lời nói), thuê, mướn, giao khoán công việc. Cũng như tại các biên bản nêu trên bị đơn đều khẳng định không có thuê, mướn hay ký hợp đồng lao động với nguyên đơn dưới bất cứ hình thức lao động nào. Như đã phân tích ở trên đề nghị của Luật sư là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn Th thuộc diện dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 229, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn La Văn Th đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây lắp điện VK về việc yêu cầu phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ chi trả số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng (trong đó tiền sữa là 26.000.000 đồng và tiền làm chân giả là 10.000.000 đồng.

Ghi nhận việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây lắp điện VK tự nguyện hỗ trợ cho ông La Văn Th số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

**2**. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông La Văn Th thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Ông La Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây lắp điện VK có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Huệ**